

**NGHI LỄ VÀ LỐI SỐNG CỦA TÍN ĐỒ TIN LÀNH
- TRƯỜNG HỢP HỘI THÁNH TIN LÀNH
VIỆT NAM (MIỀN NAM)**

***Tóm tắt:** Nghi lễ và lối sống luôn là điều cần tìm hiểu trước tiên để có thể hiểu được về một cộng đồng tôn giáo nào đó. Đối với Tin Lành, việc nghiên cứu có sự phức tạp hơn do sự đa dạng về thành phần giáo hội, giáo phái của tôn giáo này cùng sự tiếp biến văn hóa với mức độ khác nhau tại các miền truyền giáo. Nghiên cứu trường hợp Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)¹, tổ chức Tin Lành có lịch sử lâu năm và lớn mạnh nhất tại Việt Nam về số lượng chức sắc tín đồ, chịu ảnh hưởng thần học từ Hội Truyền giáo Tin Lành C.M.A², bằng phương pháp lịch sử - tôn giáo học, dựa trên sự phân tích tư liệu, thư tịch và quan sát, mô tả, phỏng vấn tín đồ, chức sắc, tác giả bài viết đề cập và phân tích nghi lễ và lối sống của tín đồ Tin Lành thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) trong và ngoài cộng đồng cùng những nhận định ban đầu.*

***Từ khóa:** Tin Lành, Miền Nam, nghi lễ, lối sống.*

1. Khái lược chung về nghi lễ của Tin Lành

Ra đời trong cuộc Cải Cách tôn giáo thế kỷ XVI tại Châu Âu, với chủ đích là xóa bỏ, cải cách hệ thống giáo nghi Công giáo, Tin Lành chú trọng đặc biệt tới khía cạnh giản lược hóa, đơn giản hóa mọi nghi thức tôn giáo.

Đây là đòi hỏi của sự giải phóng con người, của các cá nhân, tầng lớp mới trong xã hội tư bản mới trỗi dậy, mong muốn ngay cả nghi lễ tôn giáo cũng phải cách tân, sửa đổi cho phù hợp với quan niệm đạo đức, hành vi, lối sống của họ.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Tin Lành chú trọng đặc biệt việc tuyên truyền và răn dạy tín đồ về nghi thức hành lễ thờ phượng Chúa. Nhấn mạnh đặc biệt sự tuân thủ các quy tắc mang tính chất như là các tín điều trong đời sống đức tin.

Thứ nhất, Tín đồ Tin Lành chỉ thờ phượng Chúa, ngoài ra cấm ngặt mọi hình sùng bái và thờ lạy khác, kể cả Đức Mẹ (như cách gọi của Giáo hội Công giáo) và các Thánh.

Thứ hai, Tin Lành triệt để cấm dùng, thờ tranh ảnh, tượng Thánh, di cốt Thánh, cũng như không có Thánh địa và thực hiện hành hương.

Các nhà thờ Tin Lành có kiến trúc đơn giản, không dùng tượng Chúa chịu nạn, không có “cung thánh” trang hoàng nguy nga, trên tường không có ảnh tượng *14 đàng thương khó*, chỉ có vài câu Kinh Thánh được kẻ, treo ở chỗ dễ thấy, chỉ có cây thập giá, biểu tượng Chúa chịu nạn.

Lý giải cho truyền thống canh tân, cải cách, phá bỏ mọi tàn dư phong kiến của nhà thờ Công giáo, các nhà tư tưởng của Tin Lành đã dùng Kinh Thánh lý giải nguyên do cấm thờ lạy hình tượng như sau:

“Hình tượng là công việc do tay người làm ra, hình tượng có miệng mà không nói, có tai mà không nghe, có mũi mà chẳng ngửi, có tay mà không sờ rờ, có chân nào biết bước đi... Phàm kẻ nào làm hình tượng mà nhờ cậy nơi đó, đều giống nó” (Thi Thiên 115: 4-8).

Cốt lõi của nghi thức thờ phượng của Tin Lành (đối với hầu như tất cả các dòng phái) là việc đọc Kinh Thánh và giảng Kinh Thánh (đọc và hiểu lời Chúa). Đi liền với việc đọc Kinh Thánh là cầu nguyện cá nhân và tập thể. Những bài cầu nguyện có thể là theo mẫu - thường thì trích ở trong Kinh Thánh hoặc là tự người cầu nguyện ngẫu hứng “cảm động Chúa” mà nói lên.

Cuối cùng, hát Thánh ca tôn vinh ngợi khen Chúa là yếu tố không thể thiếu của mỗi cuộc thờ phượng bởi vì “đạo Chúa nếu thiếu sự ca hát ngợi khen thì cũng giống như quả địa cầu này không có ánh sáng Mặt Trời”

Tùy theo từng giáo hội, giáo phái Tin Lành mà việc thờ phượng cũng có những khác biệt ít nhiều. Tuy nhiên, nếu nói chung về Luther giáo và Calvin giáo, một buổi thờ phượng của mỗi cộng đồng Tin

Lành phải có đủ các yếu tố sau (theo thứ tự): Âm nhạc => cầu nguyện => đọc Kinh Thánh => lời báo cáo => dâng tiền => Bài giảng => Chúc phúc.

Nếu so sánh với Giáo hội Công giáo soạn ra cả quyển sách *Nghi lễ Rôma* thì mới thấy được sự cách tân, đơn giản hóa về nghi lễ của Tin Lành triệt để tới mức nào. Nói chung, Tin Lành chỉ có quy định 4 - 5 nghi thức như: Báp têm (phép Rửa), Tiệc Thánh, Hôn phối, An táng, dâng con trẻ, chịu chức (phong chức), dâng hiến Thánh đường (có phái không làm). Nội dung mỗi nghi thức được gạch đầu dòng không quá 2 trang sách.

Tin Lành cũng kỷ niệm những ngày lễ truyền thống của Kitô giáo như Giáng sinh, Phục sinh, Thăng Thiên, Ngũ Tuần.... Tuy nhiên, Tin Lành không quá coi trọng và coi đây là những Thánh lễ mang ý nghĩa trang nghiêm to lớn như Công giáo (lễ trọng) mà chỉ coi đây là một buổi thờ phượng Chúa như bình thường (về trình tự) chỉ có sự chuẩn bị kỹ càng hơn mà thôi. Một chức sắc của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam đã từng viết: “Hội Thánh Tin Lành không quá quan tâm về ngày lễ, không để ngày lễ cai trị đức tin và đời thuộc linh, nhưng chỉ dùng ngày lễ để tôn vinh và làm sáng danh Đức Chúa Trời”³.

Thậm chí, có giáo phái, tổ chức Tin Lành còn đưa ra cả các ngày lễ quốc gia (Quốc khánh, Hiến pháp), dân sự vào lịch thờ phượng, có nơi lễ Giáng sinh do điều kiện mùa màng hay thời tiết có thể cử hành từ tháng 10 cho đến tháng 2 năm sau.

Đó thực là tính chất đặc biệt đơn giản, nhẹ nhàng về nghi thức thờ phượng của Tin Lành, một tôn giáo được cải cách để phù hợp với lối sống của cư dân trong xã hội công nghiệp.

2. Hệ thống nghi lễ của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

2.1. Nghi thức thờ phượng chung cho mỗi sáng Chúa Nhật và trong các ngày lễ

Chương trình mẫu của một buổi thờ phượng

- Chủ lễ: *Quản nhiệm Hội Thánh*
- Kinh Thánh: *Chọn theo bài giảng*

- *Hướng dẫn: Thành viên Ban Trị sự Hội Thánh hoặc tín hữu*

- *Thời gian: 1 giờ 30 phút*

1. Thánh nhạc Ban nhạc Hội Thánh.
 2. Lời Kinh Thánh mở đầu (tùy chủ đề).... Hướng dẫn.
 3. Thánh ca..... Hội chúng.
 4. Cầu nguyện khai lễ..... Mục sư.
 5. Thánh ca..... Hội chúng.
 6. Bài tín điều các Sứ đồ..... Hội chúng.
 7. Thánh ca..... Ca đoàn.
 8. Kinh Thánh đối đáp..... Hội chúng.
 9. Thông báo/ dâng hiến/ cầu thay..... Ban chấp sự.
 10. Đọc Kinh Thánh (theo bài giảng)..... Một người.
 11. Giảng luận..... Tội tớ Chúa.
 12. Cầu nguyện..... Hội chúng.
 13. Thánh ca..... Đơn ca/ Tốp ca/ Hội chúng.
 14. Cầu nguyện chung..... Hội chúng.
 15. Tôn vinh..... Hội chúng.
 16. Chúc phước..... Mục sư.
- Tất lễ⁴.

2.2. Các ngày lễ và các thánh lễ

Trong các bản Hiến chương mới của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc), phần Nghi lễ được liệt kê như sau:

- 1) Lễ Báp-têm;
- 2) Lễ Tiệc Thánh;
- 3) Lễ Giáng sinh;
- 4) Lễ Thương khó;
- 5) Lễ Phục sinh;
- 6) Lễ Thăng Thiên;

- 7) Lễ Đức Thánh Linh giáng lâm;
- 8) Lễ Thành hôn;
- 9) Lễ Dâng con;
- 10) Lễ Tang;
- 11) Lễ Xức dầu cầu nguyện cho người bệnh;
- 12) Lễ Tấn phong Mục sư;
- 13) Lễ Bỏ nhiệm;
- 14) Lễ Cung hiến nhà thờ;
- 15) Lễ Cảm tạ.

Trong đó có thể chia ra:

Các ngày lễ kỷ niệm: Lễ Giáng sinh, Lễ Thương khó, Lễ Phục sinh, Lễ Thăng Thiên, Lễ Đức Thánh Linh giáng lâm.

Các thánh lễ mang ý nghĩa riêng biệt: Lễ Báp-têm, Lễ Tiệc Thánh, Lễ Thành hôn, Lễ Dâng con, Lễ Tang, Lễ Xức dầu cầu nguyện cho người bệnh, Lễ Tấn phong Mục sư, Lễ Bỏ nhiệm, Lễ Cung hiến nhà thờ, Lễ Cảm tạ.

2.2.1. Các ngày lễ kỷ niệm

Theo một tuyên ngôn từ một chức sắc cao cấp của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) thì “Hội Thánh Tin Lành Việt Nam không quá quan tâm về ngày lễ, không để ngày lễ cai trị đức tin và đời thuộc linh, nhưng chỉ dùng ngày lễ để tôn vinh Đức Chúa Trời Ba ngôi và làm sáng danh Ngài”⁵.

Vào các ngày lễ, nghi thức thờ phượng vẫn theo nghi thức chung, chỉ được tổ chức trọng thể hơn, kỹ càng hơn, trang trí đẹp hơn những buổi nhóm hàng tuần vào Chúa Nhật.

Như vậy, theo đúng tinh thần của Calvinism, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) chỉ coi các ngày lễ đó là những dịp “kỷ niệm” để củng cố lòng tin của tín đồ. Các ngày lễ đó không có một ý nghĩa linh thiêng đặc biệt như bên Công giáo.

Lễ Giáng sinh: Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) giữ Lễ Giáng sinh vào hai ngày chính lễ là 24 và 25 tháng 12 hàng năm. Tùy theo điều kiện và nhu cầu, mỗi chi hội có thể tổ chức các chương trình

đón mừng bên cạnh hai ngày lễ chính. Giới chức Tin Lành lý luận rằng: Do Kinh Thánh không có đoạn hay câu nào nói chính xác ngày giờ Chúa Jesus được sinh ra cả nên có thể cử hành sự kỷ niệm tùy theo nhu cầu.

Lễ Thương khó: Lễ Chúa chịu thương khó được tổ chức vào tối thứ 5 hoặc tối thứ 6 trước Chúa nhật Phục sinh.

Lễ Phục sinh: Lễ kỷ niệm Chúa Jesus sống lại được cử hành vào sáng sớm Chúa nhật thứ nhất sau ngày 15 Âm lịch và sau ngày 21 tháng 3 Dương lịch. Trong lễ này thường kêu gọi lạc hiến cho các quỹ phúc lợi.

Lễ Thăng Thiên: Sau lễ Chúa Phục sinh bốn mươi ngày.

Lễ Ngũ Tuần (hay còn gọi là Lễ Đức Thánh Linh giáng lâm): sau lễ Chúa Thăng Thiên 10 ngày.

2.2.2. Các Thánh lễ của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

Các thánh lễ giữ vai trò khá quan trọng trong đời sống tín đồ Tin Lành và là dấu chỉ đặc trưng phân biệt sự khác nhau giữa các giáo hội, giáo phái Tin Lành. Một số thánh lễ còn được coi là bí tích thiêng liêng trong hệ thống nghi lễ của tôn giáo này.

Đặc biệt quan trọng đối với tín đồ Tin Lành là Lễ Báp-têm và Lễ Tiệc Thánh (tương tự như bên Công giáo là Bí tích Rửa tội và Bí tích Thánh Thể). Đối với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam), do ảnh hưởng từ sự truyền giáo của Hội C.M.A, quan niệm và cách thức cử hành hai thánh lễ này có những nét chung so với Tin Lành thế giới nhưng cũng có những nét riêng.

Lễ Báp-têm

Về Lễ Báp-têm, được định nghĩa rõ ràng: “là nghi lễ nhập hội mà tín đồ phải chịu để nhập vào Hội thánh hữu hình.... Lễ Báp-têm chẳng phải một phương pháp để được tái sinh như Giáo hội La Mã và một vài giáo phái Cải chính dạy đâu; bèn là một dấu hiệu bề ngoài làm chứng cho ơn cứu rỗi đã được ứng dụng ở bề trong, mà kết quả sự tái sinh vậy...”⁶.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam cả hai miền Nam, Bắc giờ đây quy định như sau về thánh lễ Báp-têm:

(1) Người cầu lễ: Phải từ 12 tuổi trở lên (trước đây quy định là từ 14 tuổi), đã tin nhận Chúa ít nhất 03 tháng, đã học giáo lý Báp-têm và được Mục sư quản nhiệm cùng Ban Trị sự chi hội xác nhận đủ điều kiện nhận Báp-têm.

(2) Chỉ Mục sư mới được làm lễ Báp-têm, các trường hợp khác phải được Ban Trị sự Tổng hội ủy quyền.

(3) Cả Mục sư hành lễ và người nhận Báp-têm nên mặc áo lễ. Mục sư hành lễ phải đứng trong nước, người nhận Báp-têm phải được đảm mình trong nước⁷.

Có một điều khá lý thú là bản thân Hội Trưởng của Hội C.M.A., A. B. Simpson, vốn gốc thuộc giáo phái Trưởng Lão. Giáo phái này quy định Báp-têm bằng cách rảy nước. Chỉ khi truyền đạo ở New York, ông mới thay đổi lập trường về vấn đề này và công nhận cách thức Báp-têm như giáo phái Báp-tít (dầm cả người tín đồ xuống nước) mới là đúng đắn.

Bởi vậy, nghi thức Báp-têm của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) thực ra là ảnh hưởng của giáo phái Báp-tít. Giáo sĩ J. D. Olsen sau này đã biện luận trong cuốn *Thần đạo học* cho rằng đúng nhất là sự nhận chìm xuống nước, còn cách thức rước nước, đổ nước (như Công giáo, Luther giáo và các giáo phái Tin Lành khác) là sai lạc. Giáo sĩ Olsen cũng phê phán mạnh mẽ sự làm Báp-têm cho con trẻ, coi đó là trái với Kinh Thánh, đánh đổ đạo xưng nghĩa, phá hủy thân thuộc linh của Chúa,... (Luther giáo và một vài giáo phái khác vẫn thi hành Báp-têm cho trẻ em).

Lễ Tiệc Thánh

Thánh lễ quan trọng thứ hai của tín đồ Tin Lành là Lễ Tiệc Thánh (bên Công giáo gọi là Bí tích Thánh Thể). Tin Lành tại Việt Nam không coi đây là một bí tích mà chỉ coi là kỷ niệm về sự hy sinh, sự chết của Chúa Jesus Christ cứu chuộc tội lỗi cho loài người.

Giáo sĩ J. D. Olsen đã nói rõ về thánh lễ này như sau: “Tiệc Thánh vốn là một lễ bởi Chúa thiết lập để cho ta kỷ niệm sự khổ hại, sự đổ huyết và sự chết của Ngài. Tín đồ dự Tiệc Thánh xứng đáng hưởng được phước rất lớn: Tâm linh được phấn hưng, tâm hồn được sáng sủa, thân thể được mạnh mẽ. Song ai dùng Tiệc Thánh một cách

không xứng đáng thì mắc tội về thân và huyết của Chúa, chỉ chuốc lấy cho mình sự đoán phạt mà thôi”⁸. Sau này, giáo sĩ J. D. Olsen đã biện luận thêm về thánh lễ này như sau: “Nhờ lễ Tiệc Thánh mà Hội Thánh tỏ ra mình liên hiệp với Christ trong sự chết, sự sống lại của Ngài”. Theo đúng thần học Calvin, tác giả trung dẫn Kinh Thánh, lập luận phê phán thuyết *Biến Thể* (*transubstantiation*) của Công giáo cùng thuyết *Thánh Thể cộng tại luận* (*consubstantiation*) của Luther giáo. “Giả như phép lạ biến nước thành rượu thì ai ai cũng thấy và nếm nước thật đã hóa thành rượu rồi. Nhưng ‘phép lạ của lễ ‘mi-sa’ và ngũ quan ta cứ trái nhau mãi; vì trước sau bánh và rượu của lễ ấy vẫn là bánh và rượu, chẳng có dấu hiệu mảy may nào chứng rằng nó đã biến hóa gì cả...”⁹. Về thuyết *Thánh thể cộng tại luận* của Luther, tác giả cho là rất vô lý, giống ý kiến La Mã, trái ý Kinh Thánh,...

Lễ Hôn phối (hay còn gọi là lễ thành hôn, lễ hôn nhân)

Hôn nhân là việc hệ trọng của người tín đồ nên phải có nghi lễ xứng hiệp, đặc biệt là hôn nhân của Cơ Đốc nhân theo lời dạy của Chúa.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) hiện nay quy định về lễ hôn phối như sau:

- (1) Quản nhiệm và Ban Trị sự phải thông báo cho Hội Thánh về Lễ Thành hôn trước hai tuần lễ (để xem có ai kiện cáo gì không).
- (2) Sự kết hôn của đôi nam nữ tín hữu chính thức phải có Giấy công nhận kết hôn hợp pháp.
- (3) Mục sư có thể cử hành Lễ Thành hôn tại nhà thờ hoặc tại nhà riêng.
- (4) Trường hợp tái hôn (tục huyền, tái giá) không được hành lễ tại nhà thờ, song có thể tổ chức tại nhà riêng.
- (5) Trường hợp tín hữu kết hôn không phù hợp với sự dạy dỗ của Kinh Thánh thì Hội Thánh không tham gia dưới bất cứ hình thức nào¹⁰.

Lễ An Táng

Khi có tín hữu qua đời, thì việc tiến hành nghi thức an táng là việc trọng đại. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) qua nghi thức

an táng muốn đó là dịp để củng cố đức tin, khuyên dạy tín đồ. Sự chết, theo người Tin Lành, là do Chúa gọi về, người chết sẽ từ bỏ thế gian này (đời tạm) mà đến Thiên đàng hạnh phúc. Bởi vậy, thân nhân người qua đời được răn dạy không nên gào khóc, la hét, kể lể... làm mất ý nghĩa thuộc linh của mình.

Nghi thức an táng được cử hành tại nhà thờ, nhà riêng hoặc nhà tang lễ và được soạn thảo nghi thức đơn giản.

Các nghi thức riêng biệt còn lại có thể kể đến

Lễ dâng con trẻ cho Chúa: Thường tổ chức tại nhà thờ vào Chúa nhật đầu tháng.

Lễ sức dầu cầu nguyện cho người bệnh: tại nhà hoặc nhà thương khi tín hữu lâm bệnh mà chính họ hoặc thân nhân xin lễ xức dầu cầu nguyện. Quản nhiệm và Ban Trị sự Hội Thánh hoặc Chấp sự được Quản nhiệm ủy quyền đến xức dầu cầu nguyện đặc biệt cho bệnh nhân.

Còn lại là các lễ: Tấn phong Mục sư, lễ Bổ nhiệm, Lễ cung hiến thánh đường, Lễ Cảm tạ.

3. Các sinh hoạt trong và ngoài cộng đồng

3.1. Sinh hoạt tôn giáo tại nhà thờ và điểm nhóm

Ngoài việc tham gia những buổi thờ phượng, tín đồ Tin Lành còn được thu hút vào hoạt động của các ban, ngành theo lứa tuổi, giới khác nhau (gần giống như Hội đoàn bên Công giáo) với lịch sinh hoạt các ngày trong tuần được sắp xếp khoa học và nội dung khá phong phú.

Các sinh hoạt ban, giới của Tin Lành thời gian gần đây được đẩy mạnh, theo chúng tôi, là do những yếu tố sau tác động: Tình hình xã hội có những chuyển biến theo hướng mở cửa, dân chủ hóa, sự phục hồi của các tôn giáo khác cùng với sự sôi động của đời sống tâm linh, tôn giáo,... Các chức sắc Tin Lành không thể thờ ơ trong việc củng cố, phục hồi lại nếp sinh hoạt đạo vốn đã được Hội Thánh quy định.

Bởi vậy, trước hết là phục hồi các sinh hoạt tôn giáo cho cộng đồng tín đồ ở mỗi chi hội để thu hút mọi thành phần, lứa tuổi, giới tham gia. Những buổi nhóm nguyện (lễ), truyền giảng, lớp học Kinh Thánh, Thánh Ca, Trường Chúa nhật,... đều được tổ chức đều đặn với hình thức và nội dung đổi mới, thu hút sự tham gia của tín đồ.

Theo truyền thống, tín đồ Tin Lành được phân chia theo độ tuổi có tên gọi như sau:

- Tráng niên (trung niên): từ 35- 50 tuổi;
- Thanh niên: từ 20 đến 35 tuổi;
- Thiếu nhi.

Giới tráng niên: Là tầng lớp được đặc biệt chú ý, bởi vì đây là chủ các gia đình Tin Lành, thu hút được họ vào công việc của chi hội là công việc hết sức quan trọng. Giới chức Tin Lành nhận định: Giới trung niên chính là rường cột của Hội Thánh. Phần lớn các nguồn kinh tế Hội Thánh đều từ giới này. Tuy họ không thể rời bỏ gia đình để dấn thân vào công tác đi xa, họ vẫn có thể giữ các nhiệm vụ: Trưởng giáo, Trưởng Chúa nhật, Thư ký Hội Thánh, Thủ quỹ hoặc Tổng Chấp sự đặc trách các nhà nguyện ở các khu vực. Họ là thành viên nòng cốt trong các Ban Chấp sự ở các Hội Thánh địa phương.

Giới thanh niên (giới trẻ): Chiếm một phần không nhỏ trong Hội Thánh, giới trẻ sẽ đóng góp tài năng phần chính trong lĩnh vực truyền giáo. Họ luôn thích được học hỏi, được góp phần trong các hướng phát triển Hội Thánh. Bởi vậy, họ cần được hướng dẫn kỹ càng, phải lập những ủy ban tư vấn về việc học hành, tình yêu và hôn nhân cùng các vấn đề xã hội cho họ.

Giới thiếu nhi: Hội Thánh phải biết rằng, đức tin cứu rỗi không phải là đức tin di truyền. Mỗi con em chúng ta khi đến tuổi trưởng thành phải có quyết định tiếp nhận Chúa cách cá nhân. Bởi vậy, phải chuyên lo dạy đạo cho con em mình tại nhà riêng cũng như các giờ học giáo lý trong Hội Thánh¹¹.

Nữ giới: Đây là thành phần tín hữu chiếm hơn nửa trong các Hội Thánh và có khả năng đóng góp rất nhiều vào công việc tài chính, tổ chức cũng như việc phát triển Hội Thánh. Bởi vậy, họ được giới chức Tin Lành đặc biệt chú trọng, khuyến khích họ tham gia mọi công việc cũng như sử dụng vào mọi công việc của giáo hội.

Sinh hoạt thờ phượng, cùng với tham gia vào các ban, ngành tại các chi hội Tin Lành là một phần không thể thiếu được của lĩnh vực văn hóa - tinh thần của mỗi cá nhân tín đồ Tin Lành.

3.2. Chăm sóc, thăm viếng, giữ gìn tín đồ và các sinh hoạt ngoài nhà thờ

Tuy tổ chức khá là dân chủ với sự nhấn mạnh tự do cá nhân, tín đạo cá nhân nhưng tín đồ Tin Lành thường không ưa thích sự sống cộng cư thành một cộng đồng bởi họ là những con người cá nhân. Tuy vậy, không có nghĩa là giáo hội không có những biện pháp để quản lý, giữ gìn tín đồ, ràng buộc họ với cộng đồng của mình.

Việc chăm sóc tín đồ thể hiện qua nhiều cách thức. Cụ thể có hai hình thức chính là thăm viếng và hội họp tại gia đình tín đồ để cầu nguyện. Thăm viếng là ghé thăm nhà nhau để trò chuyện, để chia sẻ sự cảm thông, hay tìm hiểu khó khăn về gia cảnh để tìm phương hướng giải quyết giúp đỡ nhau.

Thăm viếng thường do các mục sư, truyền đạo chịu trách nhiệm thường xuyên tiến hành. Ngoài ra, trong từng chi hội cũng khuyến khích các tín đồ tích cực thăm viếng lẫn nhau vừa để “bồi bổ thuộc linh” vừa là hình thức kiểm soát đời sống tín đồ xem có “yếu đuối” về đức tin hay không.

Hội họp tại nhà riêng cũng là một đặc điểm lối sống Tin Lành để giữ gìn tín đồ. “Cầu nguyện tuần hoàn” giữa các tín đồ là hình thức phổ biến để thắt chặt các mối quan hệ, để giữ đạo (giống như hình thức đọc kinh liên gia của Công giáo).

Ngoài ra, trường hợp gia đình có người ốm đau, bệnh hay thân nhân qua đời, đầy tháng, sinh nhật, chúc thọ, tân gia, khai trương cơ sở kinh doanh... đều là dịp để mục sư, tín hữu đồng đạo đến để cầu nguyện, chia sẻ.

Do thực thi những hình thức sinh hoạt như vậy mà mối dây liên hệ giữa các tín hữu với nhau và với mục sư, truyền đạo là khá chặt chẽ. Trong điều kiện sống đạo của tôn giáo này tại Việt Nam, vì là cộng đồng thiểu số giữa những người có niềm tin tôn giáo khác thì đây là biện pháp khá hữu hiệu để củng cố niềm tin tôn giáo cho các tín đồ. Tuy nhiên, sự “chăm sóc” quá chặt chẽ cũng có mặt tiêu cực của nó là làm mất sự tự do cá nhân, khi có mâu thuẫn, xích mích khó hàn gắn và tác động nặng nề đến sinh hoạt của chi hội.

3.3. Quan hệ xã hội bên ngoài cộng đồng

Do được răn dạy lấy Kinh Thánh làm nền tảng đức tin và đời sống của mình, phải thực hiện “Đại mạng lệnh của Chúa”: “Mang Tin Lành của Chúa đến cho mọi người trên thế gian” nên mỗi tín đồ Tin Lành đều được huấn thị về nghĩa vụ và trách nhiệm làm công việc truyền giáo. Điều này không chỉ là “Thực thi mạng lệnh của Chúa” mà còn là công việc mang ý nghĩa thiết thực để mở mang Hội Thánh với nhiều lợi ích thực tiễn cả về đạo lẫn đời.

Bởi vậy, công việc đầu tiên với cộng đồng dân chúng bên ngoài là để thuyết phục người ta theo đạo. Tín đồ Tin Lành không bỏ lỡ một cơ hội nào đối với người thân, bạn bè, đồng nghiệp, hàng xóm... để nói về tôn giáo của họ, mời gọi gia nhập đạo. Không hiếm trường hợp nóng vội, truyền giáo với phương cách thúc ép, gây áp lực tâm lý mà không chú ý đến sự phản ứng của người nghe. Bởi vậy, người bên ngoài thường nhìn họ với con mắt nghi ngờ, cảnh giác.

Kết luận

Nghi lễ và lối sống tín đồ luôn là bộ mặt, phản ánh sự hấp dẫn, sức sống của mọi tôn giáo. Nghi lễ và sinh hoạt cộng đồng của tín đồ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) đã cho thấy một nghi thức thờ phượng đơn giản, nhẹ nhàng, hiện đại, có tính văn hóa cao đi liền với lối sống văn minh tiến bộ phù hợp với các tiêu chí của xã hội hiện đại đòi hỏi.

Mặt khác, cũng còn không ít những vấn đề liên quan đến sự hòa nhập vào cộng đồng xã hội, với cộng đồng tín đồ các tôn giáo khác, với văn hóa truyền thống của Tin Lành. Trong đó, việc giữ những nét đặc trưng mang tính quy tắc về nghi lễ và lối sống riêng của cộng đồng, đồng thời có sự hòa nhập, sự giải thích Kinh Thánh theo bối cảnh văn hóa bản địa hay một nền thần học mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc còn là vấn đề khó khăn gai góc. Nhiều dấu hiệu cho thấy sau hơn 100 năm truyền giáo, giới chức Tin Lành đã nhận ra và suy tư để giải quyết vấn đề này.

Trong giai đoạn thảo luận chuẩn bị cho ra đời bản Hiến Chương vào cuối những năm 1990, giới chức Tin Lành đã hào hứng tranh luận về đường hướng dân tộc hóa Hội Thánh của mình. Tác giả Lê Văn

Thiện (từng giữ chức vụ Tổng Thư ký Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) trong tham luận nhan đề: *Hướng về Đại Hội Tin Lành toàn quốc* đã đề cập đến sự cần thiết phải áp dụng “Nguyên tắc Tam Tự” (Tự trị - Tự lập - Tự khuếch trương) trong tổ chức của mình. Về lĩnh vực văn hóa - tôn giáo, tác giả cũng đưa ra nhận định và phương hướng cụ thể: “Hội Thánh Tin Lành Việt Nam không nên phát triển như một bản sao của những Hội Thánh Phương Tây, vì vậy phải thật bản xứ, ít nhất là trong các lĩnh vực thờ phượng, âm nhạc, kiến trúc, văn chương của mình”. Đi xa hơn nữa, tác giả còn mơ ước xây dựng được một nền thần học riêng cho Hội Thánh Tin Lành Việt Nam với đường lối giải Kinh (giải thích Kinh Thánh) phù hợp với con người và xã hội hiện đại¹².

Những năm sau, một mục sư trong Ủy ban Truyền giáo của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) trong khi điểm lại những vấn đề lịch sử truyền giáo cũng đưa ra những nhận định:

“Tin Lành có nhiều va chạm với một số truyền thống thuộc về văn hóa dân tộc.

Tin Lành đòi hỏi tín đồ tuân thủ một số tiêu chuẩn quá khắt khe.

Tin Lành mang màu sắc Phương Tây, không đáp ứng tâm lý người Việt Nam”¹³.

Trong các kỳ Đại Hội đồng gần đây nhất của giới chức Tin Lành, những ý kiến bày tỏ sự bức xúc về sự cần thiết của việc Việt hóa đạo, hội nhập với văn hóa dân tộc đã trở thành xu hướng chủ đạo trong chức sắc Tin Lành.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Nam - tổ chức giáo hội Tin Lành lớn nhất Việt Nam trong bản Hiến chương năm 2001 đã tuyên bố:

“Đường hướng hoạt động của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) là: Sống Phúc Âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc.

Giáo dục tín hữu về lòng yêu nước, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng Tổ quốc, bảo vệ hòa bình.

Mỗi Cơ Đốc nhân có trách nhiệm xây dựng xã hội mình đang sống... tham gia các công tác xã hội tại địa phương, giữ tình đoàn kết, hết lòng phục vụ an sinh xã hội và cầu sự bình an cho mọi người..."¹⁴.

Đó chính là đường hướng tôn giáo, xã hội tiến bộ, phù hợp với mục tiêu của cộng đồng các dân tộc, các tôn giáo khác tại Việt Nam góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Tên khởi đầu của tổ chức giáo hội này là Hội Tin Lành Đông Pháp, đến năm 1951 đổi thành Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, đến Hiến Chương năm 2001 đổi tên chính thức là Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) để phân biệt với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) - NXH.
- 2 C.M.A là viết tắt của: The Christian and Missionary Alliance.
- 3 Phạm Xuân Tín (1957), *Tìm hiểu Hội Thánh Tin Lành Việt Nam*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn: 16.
- 4 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) (2001), *Hướng dẫn Mục Vụ - Ban Trị sự Tổng Liên Hội*, Lưu hành nội bộ, Tp. Hồ Chí Minh: 23.
- 5 Phạm Xuân Tín (1957), *Tìm hiểu Hội Thánh Tin Lành Việt Nam*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn: 16.
- 6 J. D. Olsen (1958), *Thần đạo học*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn: 814.
- 7 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) (2002), *Nội quy giáo luật, kỷ luật*, Tp. Hồ Chí Minh: 8.
- 8 J. D. Olsen (1957), *Mục sư chỉ nam*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn: 40.
- 9 J. D. Olsen (1957), *Thần đạo học*, Sdd: 828.
- 10 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam), *Nội quy giáo luật, kỷ luật*, Sdd: 9.
- 11 Lê Văn Thiện (2001), *Hướng phát triển Hội Thánh*, Tài liệu lưu hành nội bộ trong cộng đồng Tin Lành: 49.
- 12 Lê Văn Thiện (2001), *Hướng về Đại Hội Tin Lành toàn quốc*, Lưu hành nội bộ trong cộng đồng Tin Lành, Nha Trang.
- 13 Ms. Huỳnh Thiên Bửu (2004), *Khảo lược về công cuộc truyền giáo tại Việt Nam*, Lưu hành nội bộ.
- 14 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) (2001), *Hiến chương 2001*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Thiên Bửu (2004), *Khảo lược về công cuộc truyền giáo tại Việt Nam*, Lưu hành nội bộ.
2. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Bắc (2005), *Điều lệ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Nam (2001), *Hướng dẫn Mục vụ*, Lưu hành nội bộ.
4. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Nam (2002), *Hiến chương*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Nam (2005), *Nội quy giáo luật, kỷ luật*, Lưu hành nội bộ.

6. Olsen J. D. (1957), *Mục sư chỉ nam*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn.
7. Olsen J. D. (1958), *Thần đạo học*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn.
8. Lê Văn Thiện (2000), *Hướng về Đại Hội Tin Lành toàn quốc*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
9. Lê Văn Thiện (2001), “Phương hướng phát triển Hội Thánh”, *Người Chăn Bầy*, (9): 13-20, Lưu hành nội bộ.
10. Phạm Xuân Tín (1957), *Tìm hiểu Hội Thánh Tin Lành Việt Nam*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn.

Abstract

LITURGY AND LIFE-STYLE OF PROTESTANTS - THE CASE OF THE PROTESTANT CHURCH OF VIETNAM (THE SOUTH REGION)

Liturgy and lifestyle have been the first thing to study to be able to understand a particular religious community. For Protestantism, it is complicated to research it because of the variety of constituent churches, denominations along with the acculturation in different levels in the evangelized lands. Research the case of the Protestant Church of Vietnam (the South region), a Protestant institution which has a long history and is the most powerful in Vietnam in the scale of number of believers and dignitaries and has been influenced by the Christian and Missionary Alliance on theology, based on the historical method - the religious study, analysis of documents, bibliographies and observation, description, interviews with believers and dignitaries, the author indicates and analyses the Protestants' liturgy and lifestyle of the Protestant Church of Vietnam (the South region) with the initial assessment.

Keywords: Protestantism; South; liturgy and lifestyle; Vietnam.